

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN MINH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/DS-ST

Ngày: 20-4-2023

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Trường Hận.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Minh Nhì.

2. Ông Nguyễn Tấn Đề.

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Vũ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Ý - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 4 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 164/2022/TLST-DS ngày 07/11/2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2023/QĐST-DS ngày 08/3/2023 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 02/TB-TA ngày 24/3/2023, giữa các đương sự:

1- *Nguyên đơn:* Bà T, sinh năm 1956.

2- *Bị đơn:* Anh C, sinh năm 1976 và chị L, sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ: ấp A, xã B, huyện M, tỉnh Kiên Giang.

(*Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt lần 2 không lý do*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn trình bày: Năm 2016 vợ chồng anh C, chị L có vay số tiền 31.400.000 đồng và 01 chỉ vàng 24 kara, khi vay vợ chồng anh C hứa đến năm 2017 sẽ trả hết nhưng không thực hiện. Đến ngày 28/12/2018 vợ chồng anh C trả được 5.000.000 đồng, đến ngày 29/12/2019 trả thêm được 3.000.000 đồng. Vợ chồng anh C còn thiếu 23.400.000 đồng và 01 chỉ vàng đến nay không trả nữa.

Nay yêu cầu anh C và chị L trả số tiền 23.400.000 đồng và 01 chỉ vàng 24 kara.

- Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên không có lời trình bày.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng. Bị đơn vắng mặt phiên tòa lần hai không rõ lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt là đúng quy định. Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn trả số tiền 23.400.000 đồng và 01 chỉ vàng 24 kara.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn cho bị đơn vay tiền và vàng, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu thanh toán, do đó xác định quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên vụ án không tiến hành hòa giải được theo Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn cho rằng năm 2016 bị đơn có vay số tiền 31.400.000 đồng và 01 chỉ vàng 24 kara. Sau đó năm 2018 trả được 5.000.000 đồng, năm 2019 trả được 3.000.000 đồng. Còn lại 23.400.000 đồng và 01 chỉ vàng 24 kara đến nay không trả.

Tòa án đã triệu tập bị đơn nhiều lần để kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do; đồng thời bị đơn vắng mặt phiên tòa nên không thể hiện ý kiến của mình. Nguyên đơn khởi kiện có cung cấp biên nhận nợ; bị đơn không có ý kiến phản bác về lời trình bày cũng như chứng cứ nguyên đơn cung cấp nên căn cứ Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định đây là tình tiết có thật, đương sự không cần phải chứng minh.

Do đó, Hội đồng xét xử xác định yêu cầu của nguyên đơn và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên buộc anh C, chị L trả cho bà T số tiền 23.400.000 đồng và 01 chỉ vàng 24 kara.

[3] Án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 6, 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn chịu án phí đối với nghĩa vụ phải thanh toán số nợ $[23.400.000 \text{ đ} + (01 \text{ chỉ vàng} \times 5.000.000 \text{ đ/chỉ})] \times 5\% = 1.420.000 \text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 92, 147, 207, 227, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 280, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; các Điều 6, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà T đối với anh C và chị L. Buộc anh C và chị L cùng liên đới trả cho bà T số tiền 23.400.000 đồng (Hai mươi ba triệu bốn trăm nghìn đồng) và 01 (một) chỉ vàng 24 kara (loại vàng 98% hoặc tương đương).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành xong số tiền, hằng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2- Án phí sơ thẩm: Anh C và chị L cùng liên đới chịu án phí là 1.420.000 đồng (Một triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng).

3- Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

4- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Minh;
- Chi cục THADS huyện An Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Trường Hận